TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **248**/2024/HSST
Ngày: 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Ông Vũ Minh Long

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xét xử trực truyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 250/2024/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVT,** sinh năm 2001 tại tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã T, huyện C, thành phố H; Chỗ ở trước khi bị bắt: Căn hộ 2503 – S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NVT (đã chết) và bà NTH, sinh năm 1968; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 589 lập ngày 12/7/2024 tại Công an huyện Gia Lâm và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/7/2024 và tạm giữ ngày 03/7/2024, đến ngày 12/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh TĐV, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn V2, xã N, huyện N1, tỉnh N2.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/7/2024, Công an phường Phương Mai, Đống Đa nhận được tin báo của anh Anh TĐV, (sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn V2, xã N, huyện N1, tỉnh N2) là xe ôm công nghệ hãng Bee Driver về việc có nhận được 01 đơn hàng nghi vấn chứa ma túy từ 01 nam thanh niên tại trước sảnh chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H.

Thu giữ của anh TĐV: 01 túi giấy hình chữ nhật trên túi có ghi chữ "trà đặc sản Thái Nguyên", bên trong có 01 túi nilon màu vàng kích thước khoảng 5x20 cm, trong túi có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10x15 cm chứa 03 điếu thuốc thảo mộc khô tự quấn.

Tại Bản kết luận giám định số 5106/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 03 điếu là Cần sa, tổng khối lượng 1,590 gam.

Công an phường Phương Mai đã đưa anh V đi xác định vị trí nhận số ma túy của đối tượng nam thanh niên tại trước sảnh chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H. Khi đến nơi, anh V nhận ra NTV đang đứng tại trước sảnh chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện Gchính là người đã đưa ma túy cho anh V giao trước đó.

Căn cứ việc xác định của anh V, hồi 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2024, tại trước sảnh chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, Công an phường Phương Mai tiến hành kiểm tra NVT. Quá trình kiểm tra, Công an đã thu giữ trên bàn tay trái của T có 01 túi giấy hình chữ nhật trên túi có ghi chữ "Trà đặc sản Thái Nguyên", bên trong có 01 túi nilon màu vàng kích thước khoảng 5x25cm, trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10x15cm chứa thảo mộc khô, tại chỗ, T khai là ma túy Cần sa.

Ngoài ra, quá trình kiểm tra NVT tự nguyện khai báo còn cất dấu ma túy Cần sa tại căn hộ 25.03 Tòa S2.12 KĐT V và tự nguyện giao nộp:

- 04 lọ thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 14cm, bên trong chứa thảo mộc khô;
- 03 lọ thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 17cm, bên trong chứa thảo mộc khô;
- 02 lọ thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 20cm, bên trong chứa thảo mộc khô;
- 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 12cm, chiều cao khoảng 25cm, bên trong chứa thảo mộc khô;
- 02 lọ thủy tinh hình trụ chữ nhật kích thước khoảng 14x24cm bên trong chứa thảo mộc khô;
- 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 17cm, chiều cao khoảng 28cm, bên trong chứa thảo mộc khô;
- 01 lọ thủy tinh hình trụ chữ nhật kích thước khoảng 15x27cm bên trong chứa thảo mộc khô;

- 02 cân điện tử;
- 10 túi giấy hình chữ nhật có chữ Trà đặc sản Thái Nguyên;
- 20 túi nilon màu vàng có chữ trà Tân Cương Thái Nguyên;
- 01 máy ép nhiệt màu xanh.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z plip5.

Ngày 03/7/2024, Công an quận Đống Đa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NVT tại Căn hộ 2503 – S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại Bản kết luận giám định số 5105/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng 19,750 gam; Thảo mộc khô bên trong 14 lọ thủy tinh hình trụ tròn đều là Cần sa, tổng khối lượng 1.379,570 gam; 02 cân điện tử đều có dính Cần sa.

Quá trình điều tra,NVT khai nhận:

Ngày 16/6/2024, NVT thuê Căn hộ 2503 – S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H của chị PTTD, sinh năm 1983, trú tại tập thể T, quận B thành phố H mục đích để ở và cất giấu ma túy. Quá trình sinh sống tại đây, T có sử dụng tài khoản Telegram "N…T…" hỏi mua hơn 1.400 gam Cần sa từ tài khoản Telegram "Dừa" với giá 50.000.000 đồng và tiến hành giao dịch tại trước sảnh S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ. Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản Telegram và tìm mua máy ép nhiệt, túi giấy, vỏ đựng chè, túi nilon và nhiều lọ thủy tinh để phục vụ việc bán ma túy. T bán ma túy bằng cách rao bán ma túy trên mạng Telegram, khi có khách liên hệ mua và chuyển tiền vào số tài khoản 74748525420 ngân hàng TPBank mang tên B.. T… H… thì T chia, đóng gói ma túy vào các túi nilon nhỏ, cuốn thành điếu cất giấu trong các túi nilon đựng chè rồi gọi shipper qua các ứng dụng điện thoại để giao cho khách theo địa chỉ thỏa thuận.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, MHT , sinh năm 1991, trú tại số 44 H1, phường N3, quận B, thành phố H, sử dụng telegram "M… M…, số điện thoại 0936633299 và số tài khoản 101005694809 ngân hàng Vietinbank đặt mua 20 gam Cần sa của NVT , với giá 2.300.000 đồng, giao tại số 46 H1. Sau khi nhận được tiền, T đóng 01 gói ma túy Cần sa vào 01 túi nilon kích thước 10x15cm và giấu vào 01 túi nilon kích thước 5x25cm màu vàng in chữ "Trà Tân Cương" để vào trong 01 túi giấy in chữ "Trà đặc sản Thái Nguyên" rồi đặt giao hàng thông qua ứng dụng Bee. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T cầm gói ma túy trên xuống sảnh Tòa nhà – S2.12

Khu đô thị V1 , xã Đ để giao hàng cho shipper mang đi giao cho khách thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài hành vi phạm tội trên, theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được kèm theo lời khai ban đầu của NVT xác định:

Ngày 02/7/2024 NVT bán ma túy cho 3 người khác gồm có:

01 đơn bán ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và giao hàng về Nam Định bằng hình thức gửi qua tài xế của ứng dụng Bee do tài xế TĐV giao đến Bến xe Giát Bát để gửi xe khách về Nam Định.

01 đơn bán ma túy với số tiền 430.000 đồng và giao hàng tại số 18 ngõ 4 phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội thông qua tài xế TĐV của ứng dụng Bee.(Đơn hàng này, anh TĐV đã giao nộp tang vật tại công an phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội)

01 đơn bán ma túy với số tiền 470.000 đồng và giao hàng tại số 51 ngõ 460 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Cụ thể:

Đối với đơn bán ma túy với số tiền 2.700.000 đồng và giao hàng về Nam Định ngày 02/7/2024: Theo biên bản hỏi cung bị can NVT ngày 22/8/2024, T khai với phương thức bán ma túy như trên, T bán cho một người sử dụng tài khoản Telegram tên "H… D...", người này sử dụng số tài khoản 992219XXXXXX ngân hàng MB Bank chuyển tiền vào tài khoản của T để mua ma túy ngày 02/7/2024. Đến ngày 30/10/2024, T thay đổi lời khai, T khai nhận đơn hàng này là tổ yến chứ không phải Cần sa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Lâm xác định chủ tài khoản 992219XXXXXX ngân hàng MB Bank là anh VHD – Sinh năm 1996, trú tại phường N4, thành phố N5 , tỉnh N2. Anh D khai ngày 02/7/2024, anh không liên lạc với T để mua ma túy loại Cần sa. Ngày 02/7/2024, khi anh D đang ngồi uống nước ở khu vực bến xe Nam Định thì có một người đàn ông không quen biết mượn điện thoại của anh D để nhắn tin, gọi điện cho ai đó do máy của người này hết pin. Sau đó người này nhờ anh D chuyển 2.780.000 đồng vào tài khoản 74748XXXXXX ngân hàng TP Bank mang tên B… T… H… rồi đưa tiền mặt cho anh D. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý NVT đối với hành vi này.

Đối với đơn bán ma túy 430.000 đồng và giao hàng tại số 18 ngõ 4 phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội ngày 02/7/2024: Quá trình điều tra xác định, ngày 02/7/2024, một đối tượng tên P sử dụng Telegram tên "P…." và số điện thoại 09XX4347XX đặt mua 03 điếu cần sa, giá 430.000 đồng, giao hàng tại số 18 ngõ 4 phường Phương Mai của T. T yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản 74748XXXXXX, ngân hàng TP Bank tên B… T… H…. Sau đó, P nhờ anh NHQ– sinh năm 2000, trú tại tổ 3XB, phường T1, quận H2, tỉnh Đ1 sử dụng tài khoản 05052XXXXXX ngân hàng TP Bank mang tên N… H… Q…. chuyển vào tài khoản của T 430.000 đồng rồi đưa tiền mặt cho anh Q. Khi nhận được tiền, T đóng gói 03 điếu Cần sa vào 01 túi nilon kích thước 10x15cm và giấu vào 01 túi nilon kích thước 5x25cm màu vàng in chữ "Trà Tân Cương" để vào trọng 01 túi giấy in chữ "Trà đặc

sản Thái Nguyên" rồi đặt giao hàng trên ứng dụng Bee. Khi anh TĐV là nhân viên của Shipper công nghệ Bee đến nhận hàng, T đã giao đơn hàng cho anh V. Quá trình giao hàng, anh V nghi gói hàng có chứa ma túy nên đã đến Công an phường Phương Mai, quận Đống Đa trình báo sự việc. Ngày 30/10/2024, T thay đổi lời khai, T khai nhận đơn hàng này là tổ yến chứ không phải Cần sa. Tuy nhiên, tại phiên tòa, khai nhận và xác định đơn hàng này là Cần sa bị cáo đang giao cho khách để bán kiếm lời. Căn cứ vào lời khai của người liên quan anh TĐV, lịch sử đặt hàng và trả tiền ship cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định, gói hàng T giao cho anh V là ma túy loại Cần sa, mục đích để bán kiếm lời.

Đối với đơn bán ma túy 470.000 đồng và giao tại số 51 ngõ 460 Khương Đình ngày 02/7/2024: Quá trình điều tra xác định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, THN – sinh năm 1997, trú tại số 65 hẻm 74/13 ngõ T2 1, phường H3 , quận Đ2, tỉnh H sử dụng tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 09XX718XXX nhắn tin vào tài khoản Telegram "N… T…" hỏi mua 470.000 đồng tiền ma túy loại Cần sa và hẹn giao nhận hàng tại số 51 ngõ 460 Khương Đình. T đồng ý. Sau đó N chuyển tiền vào tài khoản 74748525420, ngân hàng TP Bank tên B… T… H… theo yêu cầu của T. Nhưng T chưa kịp chuẩn bị ma túy cần sa để bán cho N thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra NVT khai báo, T bắt đầu bán ma túy loại Cần sa từ khoảng giữa tháng 6/2024. T bán cho nhiều người vào những khoảng thời gian khác nhau nhưng T không nhớ cụ thể là ai và vào thời gian nào. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKSGL ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo NVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NVT khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Gia Lâm sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt NVT từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

03 (ba) điếu thuốc lá tự quấn là Cần sa khối lượng ban đầu là 1,590 gam, trích mẫu giám định 0,180 gam, khối lượng còn lại là 1,410 gam.

01 (một) túi nilong màu trắng chứa thảo mộc khô là Cần sa khối lượng ban đầu là 19,750 gam, trích mẫu 0,520 gam, khối lượng còn lại là 19,230 gam.

01 (một) thùng giấy niêm phong dán kín, có niêm phong, bên trong có chứa Cần sa khối lượng ban đầu là 1379,570 gam, trích mẫu 24,480 gam, khối lượng còn lại là 1355,090 gam.

14 (mười bốn) lọ thủy tinh nhiều kích thước khác nhau;

02 cân điện tử;

10 túi giấy hình chữ nhật có chữ Trà đặc sản Thái Nguyên;

20 túi nilon màu vàng có chữ trà Tân Cương Thái Nguyên;

- 01 máy ép nhiệt màu xanh.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z plip5 có lắp sim;

- Buộc bị cáo NVT nộp lại tổng số tiền 3.200.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đây là tiền bán trái phép chất ma túy (các đơn hàng 2.300.000 đồng, 430.000 đồng, 470.000 đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện Gia Lâm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh TĐV đã được tống đạt hợp lệ, anh Việt vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt, sự vắng mặt của anh

Việt không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt anh Việt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NVT.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2024, tại trước sảnh chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H, NVT có hành vi bán trái phép 19,750 gam Cần sa với giá 2.300.000 đồng cho MHT thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, ngày 02/7/2024, tại chung cư S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H, NVT còn có hành vi bán trái phép 1,590 gam ma túy Cần sa với giá 430.000 đồng cho một đối tượng tên P sử dụng Telegram tên "P…" và số điện thoại 09XX434XXX được T gửi qua ứng dụng Bee cho tài xế TĐV giao đến địa chỉ số 18 ngõ 4 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội và bán trái phép ma túy Cần sa với giá 470.000 đồng cho THN nhưng chưa kịp chuẩn bị hàng.

Kèm theo số ma túy loại Cần sa bị cáo cất giữ tại chỗ ở với mục đích để bán kiếm lời là 1.379,570 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Cần sa bị cáo NVT dùng để bán kiếm lời là 1.400,910 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ 1.400,910 gam ma túy loại Cần sa để bán trái phép kiếm lời và khi đang thực hiện hành vi mua bán 19,750 gam ma túy loại Cần sa thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai, khai báo quanh co. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố

và có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời gian đã tạm giữ, tạm giam: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo NVT bị bắt quả tang vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2024, đến 06 giờ ngày 03/7/2024 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bị bắt quả tang đến khi có lệnh tạm giữ, bị cáo NVT lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2024 để tính thời hạn tù đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo bao gồm:

- 03 (ba) điếu thuốc lá tự quấn là Cần sa khối lượng ban đầu là 1,590 gam, trích mẫu giám định 0,180 gam, khối lượng còn lại là 1,410 gam.

- 01 (một) túi nilong màu trắng chứa thảo mộc khô là Cần sa khối lượng ban đầu là 19,750 gam, trích mẫu 0,520 gam, khối lượng còn lại là 19,230 gam.

- 01 (một) thùng giấy niêm phong dán kín, có niêm phong, bên trong có chứa Cần sa khối lượng ban đầu là 1379,570 gam, trích mẫu 24,480 gam, khối lượng còn lại là 1355,090 gam.

- 14 (mười bốn) lọ thủy tinh nhiều kích thước.

- 02 cân điện tử có dính Cần sa;

- 10 túi giấy hình chữ nhật có chữ Trà đặc sản Thái Nguyên;

- 20 túi nilon màu vàng có chữ trà Tân Cương Thái Nguyên;

* 01 máy ép nhiệt màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z plip5 , là những đồ vật còn có giá trị sử dụng nên cần sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo NVT nộp lại số tiền 3.200.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đây là tiền Tín bán trái phép chất ma túy mà có (các đơn hàng 2.300.000 đồng, 430.000 đồng, 470.000 đồng).

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị can NVT, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ số tài khoản 74748XXXXXX ngân hàng TP Bank mang tên B…T… H…. Quá trình điều tra xác đinh chủ đăng ký tài khoản là chị BTH1 – sinh năm 2004, trú tại thôn X, xã C, huyện C1, tỉnh T3. Tại Cơ quan điều tra chị H1 khai không đăng ký và sử dụng tài khoản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị PTTD: quá trình điều tra xác định chị D cho T thuê Căn hộ 2503 – S2.12 Khu đô thị V1 , xã Đ, huyện G, thành phố H nhưng không biết việc T thuê để cất giấu và bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ số tài khoản 992219XXXXXX ngân hàng MB Bank là anh VHD. Quá trình điều tra xác định, ngày 02/7/2024, anh D được một người lạ nhờ chuyển khoản hộ, anh D không biết việc người này đặt mua ma túy của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 09XX434XXX đặt mua 03 điếu cần sa, giá 430.000 đồng, giao hàng tại số 18 ngõ 4 phường Phương Mai. Quá trình điều tra xác định, số điện thoại được đăng ký bởi anh ĐNT– sinh năm 2000, trú tại xã T4, huyện H4, tỉnh B2. Tại cơ quan điều tra, anh T khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ số tài khoản 05052XXXXXX ngân hàng TP Bank mang tên N…H…Q…. Quá trình điều tra xác định, ngày 02/7/2024, anh Q được một người tên P nhờ chuyển khoản hộ, anh Q không biết việc người này đặt mua ma túy của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên P mua ma túy của T ngày 02/7/2024 với số tiền mua ma túy 430.000 đồng, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với MHT và THN: Quá trình điều tra xác định T và N mua ma túy của NVT ngày 02/7/2024 tuy nhiên chưa nhận được ma túy, cả hai đều âm tính với ma túy nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt: NVT 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2024.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của TĐV, chữ ký của cán bộ Công an phường và giám định viên TNC cùng hình dấu giáp lai bên trong có: 01 (một) túi nilong màu trắng chứa 03 (ba) điếu thuốc lá tự quấn là Cần sa khối lượng ban đầu là 1,590 gam, trích mẫu giám định 0,180 gam, khối lượng còn lại là 1,410 gam.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của đối tượng NVT, chữ ký của cán bộ Công an phường và giám định viên TNC đóng dấu giáp lai, bên trong có: 01 (một) túi nilong màu trắng chứa thảo mộc khô là Cần sa khối lượng ban đầu 19,750 gam, trích mẫu giám định 0,520 gam, khối lượng còn lại 19,230 gam.

- 01 (một) thùng giấy (ký hiệu 01) niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của đối tượng NVT, chữ ký người chứng kiến TNK, LQD, cán bộ Công an phường và giám định viên TNC, dấu giáp lai, bên trong là Cần sa khối lượng ban đầu là 1379,570 gam, trích mẫu giám định 24,480 gam, khối lượng còn lại là 1355, 090 gam.

- 01 (một) thùng giấy (ký hiệu 02) niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của đối tượng NVT, chữ ký người chứng kiến TNK, LQH, cán bộ Công an phường và giám định viên TNC cùng hình dấu trên các mép. Bên trong thùng giấy là

+ 02 Cân điện tử đều dính Cần sa;

+ 14 (mười bốn) lọ thủy tinh;

+ 10 (mười) túi giấy có ghi chữ "Trà đặc sản Thái Nguyên".

+ 20 (hai mươi) túi nilon màu vàng có ghi chữ "Trà Tân cương Thái Nguyên".

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) máy ép nhiệt màu xanh.

- 01 (một) điện thoại Galaxy ZFlip 5 có lắp sim. Chất lượng, hiện trạng không rõ, không kiểm tra đối chiếu trong máy, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký xác nhận của điều tra viên NTQ.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2024 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

- Buộc bị cáo NVT nộp lại số tiền 3.200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm
- TAND TP Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm
- Sở Tư Pháp TP Hà Nội
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘi ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc